

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2022/DS-PT
Ngày: 21 - 12 -2022
V/v tranh chấp: “Quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà Nguyễn Ái Doan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*
Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 334/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị B, sinh năm 1929 (chết ngày 27/5/2022)

Địa chỉ: tổ 2, ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã ML, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

2. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Cửu Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Tấn P cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2022)

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BH, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Văn P1 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2022).

5. Bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

6. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

7. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

(Bà Nguyễn Thị Đ , ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Hữu T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M, theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2022)

8. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Anh T, anh L là con của ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1955. (Chết ngày 25/01/2017).

Bị đơn:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị Kim L1, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

3. Ông Ngô Văn D, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

4. Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1962 (Có mặt).

5. Bà Ngô Thị Kim Th , sinh năm 1968 (Vắng mặt).

6. Bà Ngô Thị D(Kim D), sinh năm 1961(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

7. Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 708/1/9 HB, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1970 (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

(Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M, theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2022)

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh Ngô Trung T2, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Cao Thị B gồm các ông, bà: Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Cao Thị B trình bày: Bà sử dụng hợp pháp thửa đất số 961, tờ bản đồ AHC2, diện tích 1.339m², mục đích sử dụng Q+T, được UBND huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 448 QSDĐ/ 084356 ngày 23/02/1998 do bà đại diện hộ gia đình đứng tên. Thửa đất bà hướng tây giáp thửa 962, tờ bản đồ AHC2, mục đích sử dụng: ONT+cây lâu năm, được UBND huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 553 QSDĐ/ 090416 ngày 23/02/1998 do ông Ngô Văn Lành đứng tên. Ranh đất giữa 02 thửa đất là con mương ngang khoảng 4m, dài giáp sông AH đến hết đất nằm trong thửa 961 của bà. Hai bên xảy ra tranh chấp ranh từ 2004. Đến ngày 27/4/2005 ông Lành chết, ông Ngô Văn Q con ông Lành tiếp tục lấn chiếm phân nửa con mương của bà ngang khoảng 02m, dài giáp sông AH đến hết đất.

Thửa đất 962 của ông Lành nằm trong dự án xây dựng cầu Mỹ Thuận 2 bị thu hồi 857,9m². Tháng 3/2020 ông Ngô Văn Q tiếp tục lấn chiếm ngang khoảng 01m, dài giáp sông AH đến hết đất.

Bà yêu cầu bà Ngô Thị H, Ngô Thị Kim X, Ngô Văn D, Ngô Thị D, Ngô Văn Q, Ngô Thị Kim L1, Ngô Thị Kim Th tự tháo dỡ di dời nhà đi nơi khác, trả lại diện tích ngang khoảng 03m, dài giáp sông AH đến hết đất nằm trong thửa 961, tờ bản đồ AHC2, diện tích 1.339m², mục đích sử dụng Q+ T, được UBND huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 448 QSDĐ/ 084356 ngày 23/02/1998 do bà đại diện hộ gia đình đứng tên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Cao Thị B yêu cầu bị đơn tự tháo dỡ di dời nhà đi nơi khác, trả lại phần đất nằm trong thửa 961, tờ bản đồ AHC2, diện tích 1.339m² do cụ Cao Thị B đứng tên theo như phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng đất ngày 18/02/2022.

- Các bị đơn Ngô Thị H, Ngô Văn D, Ngô Thị D(Kim D), Ngô Văn Q, Ngô Thị Kim L1, Ngô Thị Kim Th trình bày: Cha các ông bà có thửa đất số 962, tờ bản đồ AHC2, mục đích sử dụng: ONT+ cây lâu năm, tại ấp 2, xã AH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp cho hộ Nguyễn Văn Lành ngày 23/09/1998. Liền kề là thửa đất do bà Cao Thị B sử dụng. Trước giờ 02 bên sử dụng ổn định, không tranh chấp. Năm 2020 chị em các ông bà xây dựng căn nhà trên thửa đất 962, khi xây dựng có trình báo chính quyền địa phương, cán bộ địa chính xã đến cắm ranh. Trụ đá ranh vẫn còn. Các ông bà xác định không có lấn chiếm hay san lấp phần đất nào của bà Biết đề xây nhà.

- Bị đơn bà Ngô Thị Kim X dù được triệu tập hợp lệ nhưng không tham tố tụng và không có lời trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của mẹ là bà Cao Thị B .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Trung T2 trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị B .

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, 163, 164, 166, Bộ luật dân sự 2015; Điều 166 Luật đất đai; Nghị quyết 326/NQ- UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 xử:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cụ Cao Thị B yêu cầu bị đơn tháo dỡ di dời nhà đi nơi khác, trả lại diện tích ngang khoảng 03m, dài giáp sông AH đến hết đất nằm trong thửa 961, tờ bản đồ AHC2, diện tích 1.339m², mục đích sử dụng Q+ T, được UBND huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 448 QSDĐ/ 084356 ngày 23/02/1998 do cụ Cao Thị B đại diện hộ gia đình đứng tên.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/7/2022, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cụ Cao Thị B gồm: Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Đ , Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tân P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án số 89/2022/DS - ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, công nhận diện tích ngang khoảng 1, 5m gia đình đang quản lý sử dụng, nằm trong thửa đất số 961, tờ bản đồ AHC2, diện tích 1339 m2, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 13/12/2022, bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung yêu cầu Tòa án phúc thẩm xử hủy bản án số 89/2022/DS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè giao về cấp sơ thẩm để điều tra đầy đủ các nội dung còn thiếu sót để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Xét án sơ thẩm về tố tụng có những thiếu sót nghiêm trọng như: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cùng ngày là không đảm bảo được quyền lợi của các đương sự theo quy định tại điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự, hồ sơ không có biên bản thể hiện cấp sơ

thẩm có tiến hành hòa giải hay không, không có biên bản hội ý về việc ngừng phiên tòa và không có biên bản phiên tòa ngày ngừng phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử ngày ngừng phiên tòa không đúng thành phần Hội đồng xét xử ngày tiếp tục mở lại phiên tòa. Về nội dung cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ hồ sơ giải tỏa thực hiện dự án cầu Mỹ Thuận 2. Do cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng nghiêm trọng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Cao Thị B là các ông, bà: Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu L, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1.1. Cùng ngày 15/3/2021 Tòa án cấp sơ thẩm ra 02 thông báo là: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 100/2021/TB-TLVA và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng số 100/2021/TB-TA và ấn định thời gian để các bên đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ ngày 02/4/2021 là tước đi quyền và nghĩa vụ của bị đơn được qui định tại điều 199 và điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Hơn nữa thông báo về việc thụ lý vụ án cũng không được tổng đạt cho hết các bị đơn, những bị đơn như bà Ngô Thị H, Ngô Thị Kim L1 và Ngô Văn Q không có văn bản thể hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng.

1.2. Ngày 31/5/2021, Tòa án ra Thông báo số 01/TB/TA Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định thời gian để các bên đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ ngày 17/6/2021, nhưng không có tài liệu thể hiện có mở phiên họp và hòa giải không.

1.3. Ngày 10/12/2021, Tòa án ra Thông báo số 01/TB-TGTT về việc tham gia tố tụng đối với ông Ngô Trung T2 là căn cứ vào điều 196 và điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng lại cùng ngày 10/12/2021 lại ra Thông báo số 02/TB/TA thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, trong đó có ông Ngô Trung T2 là đã tước đi quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo điều 199 và điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.4. Ngày 21/3/2022, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự trong đó có

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ , ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M, nhưng ngày 22/3/2022, Tòa án ra Thông báo số 02/TB-TGTT thông báo về việc tham gia tố tụng đối với bà Nguyễn Thị Đ , ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M theo qui định tại điều 196 và điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.5. Ngày 19/5/2022, Tòa án ra Thông báo số 01/TB-TA thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/5/2022 cho các bị đơn với lý do các bị đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng trong hồ sơ vụ án không có đơn xin vắng mặt của các bị đơn.

1.6. Thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự thực hiện không đầy đủ, đương sự không có đơn xin vắng mặt thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án dân sự không thuộc trường hợp không được hòa giải nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không lập biên bản không tiến hành hòa giải được mà chỉ lập biên bản vắng mặt đương sự.

1.7. Về thành phần những người tiến hành tố tụng trong vụ án và biên bản phiên tòa sơ thẩm:

Tại phiên tòa ngày 08/6/2022, Hội đồng xét xử đã ra quyết định tạm ngừng phiên tòa với lý do là “cần xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu chứng cứ là giấy chứng tử của cụ Cao Thị B và hàng thừa kế thứ nhất của cụ Biết..” Hội thẩm nhân dân là các ông Nguyễn Văn Bình và ông Nguyễn Phước Tường và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là 08 giờ ngày 30/6/2022. Tại phiên tòa ngày 30/6/2022, Hội thẩm nhân dân là các ông Lý Minh Hùng và ông Nguyễn Phước Tường.

Tại khoản 2 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự “...nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa...”. Điều này được hiểu là với thành phần Hội đồng xét xử ngay từ lúc khai mạc phiên tòa, việc thay đổi 01 vị Hội thẩm nhân dân của phiên tòa ngày 30/6/2022 của tòa án cấp sơ thẩm không gì thể hiện đây là Hội thẩm dự khuyết đã trực tiếp tham gia phiên tòa ngày 08/6/2022.

Theo điểm b khoản 1 Điều 236 và khoản 2 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự qui định “Biên bản phiên tòa phải được ghi đầy đủ các nội dung sau: b) “Mọi diễn biến tại phiên tòa từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc phiên tòa” và khoản 2 điều 259 “Việc tạm ngừng phiên tòa phải được ghi vào biên bản phiên tòa” nhưng biên bản phiên tòa sơ thẩm chỉ thể hiện diễn biến phiên tòa ngày 30/6/2022.

Nhận thấy cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về mặt tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó cần hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Do án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: các ông, bà Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho các ông, bà Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010013 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh

